TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16–THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2026/HNGĐ-ST
Ngày 24-4-2026
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Lực.

2. Bà Châu Hồng Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 29/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Ngọc O, sinh năm 1981; thường trú: 20/33/3 N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Kiot số 2, Chợ T, thuộc tổ E, khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; thường trú: Khu phố P, xã G, tỉnh An Giang; tạm trú: Kiot số 2, Chợ T, thuộc tổ E, khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 12 năm 2025 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Hoàng Thị Ngọc O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Ngọc O và ông Nguyễn Văn T tìm hiểu nhau một thời gian thì tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã G, tỉnh An Giang) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 86, quyển số 01/2014, ngày 22/12/2014.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, không còn cảm thông cho nhau. Nay bà O xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Hoàng Thị Ngọc O yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Như Ý, sinh ngày 31/8/2017. Sau khi ly hôn, bà O yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Nguyễn Văn T:* Đã được Toà án thông báo tham gia tố tụng, nhưng không đến Toà án làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Tại biên bản xác minh ngày 06/02/2026 Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Hoàng Thị Ngọc O và ông Nguyễn Văn T tại Hội nữ phường T, Thành phố Hồ Chí Minh và được cung cấp thông tin như sau: Bà Hoàng Thị Ngọc O không phải là thành viên nữ phường. Trước khi khởi kiện ly hôn tại Toà án, bà O cũng như ông T không có yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở; Hội hiệp cũng không tiếp nhận thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ánh. Vì vậy, Hội hiệp nữ phường Thuận Giao không rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà O và ông T. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Hoàng Thị Ngọc O có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Bà Hoàng Thị Ngọc O và ông Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 86, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã G, tỉnh An Giang) cấp ngày 22/12/2014. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa

bà O và ông T là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hoà thuận, hạnh phúc nên bà O yêu cầu ly hôn với ông T. Quá trình tố tụng Toà án đã triệu tập ông Nguyễn Văn T để hoà giải nhưng ông T vắng mặt không rõ lý do, bà O cũng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt không tham gia hòa giải. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà O yêu cầu ly hôn với ông T là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Hoàng Thị Ngọc O có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hoàng Như Ý, sinh ngày 31/8/2017. Quá trình tố tụng ông Nguyễn Văn T cũng không có ý kiến gì đối với con chung. Cháu Ý hiện nay đang do bà O trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, việc giao cháu Nguyễn Hoàng Như Ý, sinh ngày 31/8/2017 cho bà Hoàng Thị Ngọc O trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị Ngọc O.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị Ngọc O phải chịu án phí ly hôn theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị Ngọc O về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn ông Nguyễn Văn T.

1.1 Về quan hệ hôn nhânBà Hoàng Thị Ngọc O được ly hôn ông Nguyễn Văn T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 86, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã G, tỉnh An Giang) cấp ngày 22/12/2014.

1.2. Về con chung: Bà Hoàng Thị Ngọc O được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Hoàng Như Ý, sinh ngày 31/8/2017. Ghi nhận sự tự

nguyện của bà Hoàng Thị Ngọc O về việc không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, bà Hoàng Thị Ngọc O và ông Nguyễn Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩmBà Hoàng Thị Ngọc O phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000784 ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 16-Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16-Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà